

B, ngày 02 tháng 12 năm 2021.

Số: 1233/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1826/2021/TLST – VHNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu “Công nhận việc thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1/Nguyễn Thị Xuân C;** Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 174/4Đ, KP. 3, P. T, TP. B, Đồng Nai.

**2/ Nguyễn Vũ B;** Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 174/4Đ, KP. 3, P. T, TP. B, Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Xuân C và ông Nguyễn Vũ B xây dựng gia đình với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành Phố B, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 281 quyền số 02/99, ngày 27/12/1999 của Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, TP B, tỉnh Đồng Nai).

Nay bà C, ông B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP B công nhận việc thuận tình ly hôn.

**\* Về con chung:** Trong quá trình chung sống, ông B, bà C có **02** (hai) con chung là:

- Cháu **Nguyễn Dân Trinh C;** Sinh ngày: 13/2/2003;

- Cháu **Nguyễn Nhật Cát T;** Sinh ngày: 21/12/2007.

Khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao cả hai cháu **Trinh C và Cát T** cho ông Nguyễn Vũ B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành. Tạm thời bà Nguyễn Thị Xuân C không cấp dưỡng nuôi con.

**\* Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

**\* Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về lệ phí Tòa án:** Bà Nguyễn Thị Xuân C, ông Nguyễn Vũ B phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không

có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Xuân C và ông Nguyễn Vũ B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có **02** (hai) con chung là:

1/Cháu **Nguyễn Dân Trinh C**; Sinh ngày: 13/2/2003;

2/Cháu **Nguyễn Nhật Cát T**; Sinh ngày: 21/12/2007.

Khi ly hôn bà C, ông B thỏa thuận giao cả hai cháu **Nguyễn Dân Trinh C**; sinh ngày: 13/2/2003 và **Nguyễn Nhật Cát T**; Sinh ngày: 21/12/2007 cho ông Nguyễn Vũ B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Nguyễn Thị Xuân C không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Xuân C không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thị Xuân C và ông Nguyễn Vũ B phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 000270 ngày 09/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phú**